TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày: 05-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chon;

2. Ông Nguyễn Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 2004, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân: 079204030501, cấp ngày 10/8/2021; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay phường G, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1986, bị cáo chưa có vợ và con; anh chị em ruột 02 người kể cả bị cáo.

Tiền sự: Ngày 24/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 11/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Ngày 17/5/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số: 22/2023/HS-ST ngày 17/5/2023. Chấp hành án tại Trại giam C thuộc C10 Bộ C1, đến ngày 20/6/2024 chấp hành xong trở về địa phương. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0049652 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 30/9/2025, bị Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự theo bản án số: 83/2025/HS-ST ngày 30/9/2025.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/8/2025 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Ngọc Y, sinh năm 2004, tại tỉnh Hậu Giang; căn cước công dân: 093204002571, cấp ngày 10/02/2025; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Bé T, sinh năm 1972, bị cáo chưa có vợ và con; anh chị em ruột 02 người kể cả bị cáo.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/5/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (một) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo bản án số: 22/2023/HS-ST ngày 17/5/2023. Chấp hành án tại Trại giam C thuộc C10 Bộ C1, đến ngày 17/02/2024 chấp hành xong trở về địa phương. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu số 0049668 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/8/2025 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đình Thần P (có ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, là người quản lý) xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số A đường P, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/3/2025, Trần Ngọc Y đến nhà của Nguyễn Văn Tuấn A để chơi. Một lúc sau, Tuấn A rủ Y đi xuống Đình Thần P trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài nên Y đồng ý. Y và Tuấn A mỗi người chuẩn bị 01 con dao tự chế dài khoảng 60-70cm rồi mang vắt lên trên sườn xe mô tô nhãn hiệu YMJ, màu đỏ đen, biển số 67AK - 026.02. Tuấn A lấy thêm 01 cây kìm, 01 mỏ lết bỏ vào bên trong cốp xe mô tô biển số 67AK - 026.02 rồi điều khiển chiếc xe chở Y đi từ nhà đến Đình Thần P thuộc ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khi đến nơi, Tuấn A lấy 01 cây kìm, 01 mỏ lết và 01 con dao cầm ở trên tay, Y cũng cầm trên tay 01 con dao đi theo Tuấn A. Nhìn thấy cửa cổng đã bị khóa, Tuấn A và Y cùng nhau leo qua hàng rào đột nhập vào bên trong rồi đi đến khu vực cửa chính thì phát hiện cửa chính cũng đã bị khóa. Tuấn A và Y đi đến khu vực cửa sổ bên tay trái theo hướng nhìn từ ngoài đường vào bên trong Đình Thần. Tuấn A dùng dao cạy lá sắt trên khung cửa sổ và dùng mỏ lết bẻ khung sắt cửa sổ tạo thành một lỗ hỏng, Y dùng tay đẩy khung sắt cửa sổ nhằm tạo thêm lực giúp Tuấn A bẻ gãy được khung sắt, Tuấn A chui vào bên trong còn Y đứng bên ngoài cảnh giới. Một lúc sau, Tuấn A đưa qua cửa sổ cho Y các tài sản gồm: 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng, 02 đèn dầu bằng đồng, 02 tượng hạc bằng đồng. Y nhặt một cái túi nylon bỏ tất cả tài sản trộm cắp được vào bên trong rồi cùng với Tuấn A tẩu thoát. Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Y đi đến khu vực rừng tràm thuộc khu phố G, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (phường G, tỉnh Tây Ninh) cất giấu 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng, 02 đèn dầu bằng đồng. Sau khi cất giấu tài sản xong, Tuấn A bảo Y đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô mang theo 02 con hạc bằng đồng đi về nhà cất giấu. Một lúc sau, Tuấn A quay lại nói cho Y biết đã đổi 02 con hạc bằng đồng được số tiền 300.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chở Y cùng nhau đi ăn uống và đi về nhà của Tuấn A ngủ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/3/2025, Tuấn A điều khiển xe mô tô nêu trên chở Y ngồi phía sau mang theo 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng, 02 đèn dầu bằng đồng đi đến cửa hàng T3 thuộc khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (phường G, tỉnh Tây Ninh) bán cho vợ chồng ông Ngô Văn H1 và bà Đỗ Thị T1 được số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Sau khi trừ chi phí ăn uống và tiền xăng xe, Tuấn A chia cho Y số tiền là 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng). Đến ngày 13/4/2025, Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an Thành phố H triệu tập làm việc. Qua đấu tranh, Tuấn A và Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y còn khai nhận như sau: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 09/4/2025, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 67AK - 026.02 chở Y đi đến Đình Thần P nêu trên để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Tuấn A và Y cùng nhau leo qua hàng rào, đi ra phía sau nhà bếp, dùng mỏ lết bẻ khoen cửa, đi vào bên trong lấy 06 cái bình bông bằng sứ bỏ vào một cái thùng giấy rồi cùng nhau tẩu thoát. Tuấn A chở Y đi đến khu vực B thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (phường T, tỉnh Tây Ninh) để bán 06 cái bình bông bằng sứ vừa trộm cắp được. Tại khu vực này, Tuấn A dừng xe lại rồi một mình mang 06 cái bình bông bằng sứ đi vào một tiệm mua bán đồ gốm (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) để bán toàn bộ số bình bông nêu trên nhưng chủ tiệm không đồng ý mua. Tuấn A đi ra ngoài cửa tiệm thì có 02 người nam thanh niên và 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch lại) đến hỏi mua toàn bộ số bình bông trên với giá 50.000 đồng/cái, Tuấn A đồng ý bán. Sau khi bán được số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), Tuấn A và Y cùng nhau đi ăn uống.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng cao 60cm, 02 đèn dầu bằng đồng, 02 tượng hạc bằng đồng cao 58cm (có hình ảnh kèm theo, tài sản qua sử dụng) có trị giá là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 5218/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H đối với 01 USB hiệu Kingston, bên trong lưu 04 (bốn) tập tin video

được niêm phong trong bì thư có hình dấu tròn của Công an xã T, Thành phố Hồ Chí Minh và chữ viết không rõ tên, thông tin như sau: "6458481214080.mp4" ký hiệu Al; "6458481226341.mp4" ký hiệu A2; "6458481228179.mp4", ký hiệu A3; "6458481238118.mp4", ký hiệu A4 như sau: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2025 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với 06 cái bình bông bằng sứ cao khoảng 60cm như sau: Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự cấp xã kết luận trên cơ sở của từng thành viên trong Hội đồng đã đưa ra ý kiến thống nhất từ chối định giá do không đủ các điều kiện, cơ sở cần thiết để tiến hành định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) con dao tự chế (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) kiềm tay cầm màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) mỏ lết (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) dao rọc giấy (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) xà beng bằng kim loại (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52, màu xanh, số imei: 866858053549352 (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) máy nóng lạnh hiệu Alaska (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) đôi dép (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) quần jean dài màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) áo thun ngắn tay màu xám đen (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 67AK-026.02; số khung: RNBKCBEYPB1001295; số máy: RNB139FMB-1001295 (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) cặp tượng hạc bằng kim loại màu vàng đồng (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán bằng sắt dài khoảng 30cm, lưỡi dài khoảng 40cm (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu nâu (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) quần jean màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) đôi dép (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) USB hiệu Kingston.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSKV8 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, tại Đình Thần P thuộc ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc Đình Thần P do ông Nguyễn Văn N là người quản lý gồm: 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng, 02 đèn dầu bằng đồng, 02 tượng hạc bằng đồng có trị giá là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng), mục đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y còn có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc Đình Thần P là 06 cái bình bông bằng sứ bán được số tiền là 300.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài. Tuy nhiên, do không đủ các điều kiện, cơ sở cần thiết để tiến hành định giá tài sản nên Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh đã từ chối định giá.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 83/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A mức án chung của 02 bản án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Y mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

- Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn N là người quản lý tại Đình Thần P trình bày: Tài sản mà các bị cáo trộm là của người dân trong ấp M mua đem đến để thờ cúng và cử ông trông coi quản lý, ông yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y phải bồi thường số tiền tương đương với trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá và xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, tại Đình Thần P thuộc ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản theo kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng cao 60cm, 02 đèn dầu bằng đồng, 02 tượng hạc bằng đồng cao 58cm (có hình ảnh kèm theo, tài sản qua sử dụng) có trị giá là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), mục đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Ngoài ra, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y còn có hành vi lén lút trộm cắp tài sản thuộc Đình Thần P là 06 cái bình bông bằng sứ bán được số tiền là 300.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài. Tuy nhiên, do không đủ các điều kiện, cơ sở cần thiết để tiến hành định giá tài sản nên Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh đã từ chối định giá. Bằng hành vi các bị cáo thực hiện ngày 24/3/2025, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Ngọc Y phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo*:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, chỉ với mục đích là cần có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đều có tiền án chưa được xóa án tích mà còn tái phạm. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A là người rủ bị cáo Trần Ngọc Y thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A phải chịu mức hình phạt cao hơn là phù hợp.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A bị Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 83/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Y:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và không có khả năng nộp phạt nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) con dao tự chế (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) kiềm tay cầm màu xanh (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) mỏ lết (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) dao rọc giấy (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xà beng bằng kim loại (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52, màu xanh, số imei: 866858053549352 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) máy nóng lạnh hiệu Alaska (đã qua sử dụng) các bị cáo khai trộm cắp tại Trường mầm non R thuộc phường A, tỉnh Tây Ninh. Qua xác minh tại Trường mầm non R thì không có việc mất trộm tại đây, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến nhận. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) đôi dép (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) quần jean dài màu đen (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) áo thun ngắn tay màu xám đen (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 67AK-026.02; số khung: RNBKCBEYPB1001295; số máy: RNB139FMB-1001295 (đã qua sử dụng). Qua xác minh do bà Phan Thị L đứng tên chủ sở hữu, bà L khai đã bán xe trên vào năm 2013. Bị cáo khai mượn xe trên của người tên P để đi lại. Tuy nhiên, tiến hành tra cứu thì không có dữ liệu, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) cặp tượng hạc bằng kim loại màu vàng đồng (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Đình Thần Phước T2.

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán bằng sắt dài khoảng 30cm, lưỡi dài khoảng 40cm (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu nâu (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) quần jean màu xanh (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) đôi dép (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) USB hiệu Kingston tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền bán 06 bình bông 300.000 đồng; đồng ý trả lại số tiền 15.500.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo bồi thường cho Đình Thần Phước T2 (có ông Nguyễn Văn N là quản lý).

[9] Đối với anh Ngô Văn H1 là chủ cơ sở thu mua phế liệu Q tại phường G, tỉnh Tây Ninh xác định có mua 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng và 02 đèn dầu bằng

đồng của một người nam thanh niên không rõ lai lịch với số tiền 120.000 đồng/kg. Tổng trọng lượng của 01 bộ lư đồng, 02 chân đèn bằng đồng và 02 đèn dầu bằng đồng là 28kg nên vợ chồng anh đã thanh toán cho người nam thanh số tiền 3.360.000 đồng.

Trước khi mua vợ chồng anh có hỏi nguồn gốc tài sản thì người nam thanh niên cho biết tài sản cá nhân nên muốn bán. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý anh H1, chị T1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật, tội danh và hình phạt:*

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 83/2025/HS-ST ngày 30/9/2025; bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Y 02 (H2) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:*

2.1. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và bị cáo Trần Ngọc Y bồi thường cho Đình Thần Phước T2 (có ông Nguyễn Văn N là người quản lý) số tiền 15.500.000 + 300.000 = 15.800.000 đồng : 2 = 7.900.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 7.900.000 (Bảy triệu chín trăm ngàn) đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và bị cáo Trần Ngọc Y chậm thi hành số tiền trên thì bị cáo phải trả lãi suất phát sinh do chậm thi hành án đối với số tiền thi hành án tương ứng và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được

quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (Một) máy nóng lạnh hiệu Alaska (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 67AK-026.02; số khung: RNBKCBEYPB1001295; số máy: RNB139FMB-1001295 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) con dao tự chế (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) kiềm tay cầm màu xanh (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) mỏ lết (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) dao rọc giấy (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) xà beng bằng kim loại (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) đôi dép (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) quần jean dài màu đen (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) áo thun ngắn tay màu xám đen (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán bằng sắt dài khoảng 30cm, lưỡi dài khoảng 40cm (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu nâu (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) quần jean màu xanh (đã qua sử dụng),

- 01 (Một) đôi dép (đã qua sử dụng).

Trả lại cho Đình Thần Phước T2 01 (Một) cặp tượng hạc bằng kim loại màu vàng đồng (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52, màu xanh, số imei: 866858053549352 (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) USB hiệu Kingston tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 08/PNK ngày 15/12/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số C6894/LNK-CSHS-Đ4 ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A và bị cáo Trần Ngọc Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 395.000 (Ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:*

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Thanh Thà